

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH**

1
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14/9/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Dương Thị Nga;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hòa

Bà Trần Thị Tâm;

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Văn Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên tòa: bà Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2023, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: anh Phùng Văn B; sinh năm: 1977; địa chỉ: khu x, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

+ Bị đơn: chị Hoàng Thị H; sinh năm: 1982; địa chỉ: khu x, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phùng Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh B và chị H kết hôn là tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2000 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn anh B và chị H chung sống tại khu 3, thị trấn C, huyện V. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Đến năm 2019, chị H bỏ anh B về ở với bố mẹ đẻ và sống ly thân anh B từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay anh B yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: anh B và chị H có 02 con chung: Phùng Trọng T – sinh năm 2001 và Phùng Chí T - sinh ngày 25/4/2012. Theo đơn khởi kiện anh B có nguyện vọng khi ly hôn anh nuôi con chung Phùng Chí T, con Phùng Trọng T đã thành niên,

sức khỏe tốt không yêu cầu giải quyết, anh B không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, vay nợ chung; anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần chị H đều vắng mặt, không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 18/8/2023 nơi anh B và chị H chung sống, tại khu x, thị trấn C, huyện V được biết do kinh tế khó khăn, vợ chồng làm ăn không có sự bàn bạc thống nhất. Sau đó chị H bỏ về sống với bố mẹ đẻ nên anh B, chị H đã sống ly thân từ đó đến nay.

Ngày 16/8/2023, Tòa án lấy ý kiến của cháu Phùng Chí T, cháu T có nguyện vọng trường hợp bố mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn được ở cùng với bố vì từ khi bố mẹ sống ly thân đến nay cháu ở cùng với bố và bố là người trực tiếp chăm lo ăn, học cho cháu.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/8/2023 của ông Hoàng Văn Q (Hoàng Vinh Q); (là bố đẻ của chị Hoàng Thị H, sống cùng nhà với chị H) trình bày: từ năm 2019 vợ chồng anh B và chị H mâu thuẫn thì cuối năm chị H về ở cùng với ông Q, ông Q đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị H không về đoàn tụ với anh B. Các văn bản của Tòa án giao cho chị H (chị H không có ở nhà) ông Q nhận thay và đều đã giao lại cho chị H nhưng chị H không đến Tòa án theo như giấy triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 56, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phùng Văn B yêu cầu xin ly hôn với chị Hoàng Thị H cư trú trên địa bàn huyện V nên Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn thụ lý giải quyết là đúng quy định tại các Điều 28, 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị H đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa họp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Hoàng Thị H.

[2] Về Quan hệ hôn nhân: anh B và chị H kết hôn năm 2000 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V là tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống, do kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên bất đồng nên giữa anh B và chị H đã nảy sinh nhiều

mâu thuẫn nên vợ chồng anh, chị đã chấm dứt quan hệ tình cảm từ năm 2019 cho đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải để tạo điều kiện cho chị H, anh B đoàn tụ nhưng không có kết quả do chị H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do đồng thời, anh B vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với chị H.

Xét thấy, lời khai của nguyên đơn anh Phùng Văn B phù hợp với biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 18/8/2023, của trưởng khu x, thị trấn C, huyện V, phù hợp với Biên bản lấy lời khai ngày 18/8/2023, của ông Hoàng Văn Q (bố chị H và ở cùng nhà với chị H) và ý kiến của cháu Phùng Chí T (con chung của anh B và chị H);

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh B và chị H đã kéo dài, từ năm 2019, anh B và chị H sống ly thân, không còn tình cảm với nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã lâm vào mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh B yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chị H là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: anh B và chị H có 02 con chung là Phùng Trọng T – sinh năm 2001 và Phùng Chí T – sinh ngày 25/4/2012. con Phùng Trọng T đã thành niên, sức khỏe tốt không yêu cầu giải quyết nên không đề cập. Con Phùng Chí T có nguyện vọng, trường hợp bố, mẹ ly hôn thì muốn được ở với anh B là phù hợp với nguyện vọng được trực tiếp được nuôi con Phùng Chí T của anh B và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H không có quan điểm về con chung, mặt khác anh B là người trực tiếp chăm sóc cho các con kể từ khi chị H về ở với bố mẹ đẻ. Do đó giao con Phùng Chí T cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, chị H không phải cấp dưỡng cho con. Vì vậy, giao cháu Phùng Chí T cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: anh B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Phùng Văn B.

Về quan hệ hôn nhân: anh Phùng Văn B được ly hôn chị Hoàng Thị H.

Về con chung: giao con chung Phùng Chí T – sinh ngày 25/4/2012 cho anh Phùng Văn B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hoàng Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Phùng Văn B cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Hoàng Thị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về án phí: anh Phùng Văn B phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ đi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011363 ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Anh B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có vắng mặt nguyên đơn anh Phùng Văn B và bị đơn chị Hoàng Thị H, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Nga

